

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST

Ngày: 29 - 5 - 2020

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Lê Ngọc Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Huyền Thảo - KSV.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Thông báo số 04/TB-TA ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP CTVN; Địa chỉ: Số 108 đường Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm – TP.Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Thọ - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP CTVN.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Hưng – Chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ, Ngân hàng TMCP CTVN – chi nhánh Sầm Sơn; Địa chỉ: Số 02 đường Đoàn Thị Điểm, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Hưng có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80; Địa chỉ: T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Minh H - Chức vụ: Giám đốc công ty.

Ông H có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hà Minh K, sinh năm 1973; Địa chỉ: P09.3 – I9 phường TX Bắc, quận TX, Thành phố Hà Nội.

Ông K vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Đặng Kim T, sinh năm 1979; Địa chỉ: P09.3 – I9 phường TX Bắc, quận TX, Thành phố Hà Nội.

Bà T vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Lộc Thị T1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 5, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bà T1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2019, bản tự khai ngày 30/12/2019, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 hiện đang quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP CTVN – Chi nhánh Sầm Sơn (gọi tắt là Ngân hàng). Ngày 19/6/2018 Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 ký hợp tín dụng số 18920049/2018 với Ngân hàng và được cấp khoản tín dụng là: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), thời hạn là 12 tháng, lãi suất vay 9%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, mục đích vay vốn là: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh may mặc và gia công sản phẩm từ may mặc. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay gốc theo giấy nhận nợ là 774.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi tư triệu đồng); Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 vi phạm cam kết trả nợ, quá hạn trả nợ, nhiều lần Ngân hàng đôn đốc trả nợ nhưng vẫn không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tính đến thời điểm ngày 29/5/2020, Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 đang còn nợ VietinBank Sầm Sơn tổng số tiền là: 877.925.091đ (*Tám trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn không trăm chín mươi một đồng*), trong đó nợ gốc 774.000.000đ, nợ lãi trong hạn 70.557.371đ, Nợ lãi quá hạn 33.367.720đ;

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 phải trả số tiền gốc và lãi 877.925.091đ (*Tám trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn không trăm chín mươi một đồng*) và buộc Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-08 phải tiếp tục trả tiền lãi cho VietinBank Sầm Sơn theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 không trả được khoản tiền nêu trên thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 125m^2 (Một trăm hai mươi lăm vuông) tại thửa đất số 655-1, tờ bản đồ số 10, ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 515462 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 22/06/2017; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01051/2010/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Quyền sử dụng đất diện tích 125m^2 (Một trăm hai mươi lăm mét vuông) tại thửa đất số: 655-2, tờ bản đồ số 10, ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 515464 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 22/06/2017; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01053/2010/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Quyền sử dụng đất diện tích 131m^2 (Một trăm ba mươi một mét vuông) tại thửa đất số 655-3, tờ bản đồ số 10, ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 515465 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 22/06/2017. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01054/2010/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Quyền sử dụng đất diện tích 136m^2 (Một trăm ba mươi sáu mét vuông) tại thửa đất số 655-4(1), tờ bản đồ số 10 ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 890250 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 31/01/2018. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01441/287/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Quyền sử dụng đất diện tích 140.4m^2 (Một trăm bốn mươi phẩy bốn mét vuông) tại thửa đất số 655-5(2), tờ bản đồ số 10 ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 890251 do UBND Huyện Thiệu Hóa cấp ngày 31/01/2018. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01442/287/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Quyền sử dụng đất diện tích 164m^2 (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn phẩy không mét vuông) tại thửa đất số 655-6(3), tờ bản đồ số 10 ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 890253 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 31/01/2018. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01443/287/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Quyền sử dụng đất ở diện tích $171,5\text{m}^2$ (Một trăm bảy một phẩy năm mét vuông) tại thửa đất số 718, tờ bản đồ số 10 ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 639878 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 04/07/2018. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00888/1772/QĐ-UBND. Tài sản gắn liền với đất là: Nhà ở 1 tầng, tường gạch, mái tôn, diện tích xây dựng là 170m^2 , tổng diện tích sàn 170m^2 , hoàn thành xây dựng năm 2018 và toàn bộ các công trình xây dựng khác trên thửa đất là của ông Hà Minh H và bà Lộc Thị T1.

Tại bản tự khai ngày 10/02/2020, tại buổi hoà giải cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Hà Minh H trình bày: Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 có vay nợ của Ngân hàng TMCP CTVN chi nhánh Sầm Sơn, Thanh Hóa, số tiền gốc: 774.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi tư triệu đồng), hiện chưa trả được tiền gốc, số tiền lãi đúng như nguyên đơn trình bày tại phiên tòa, do làm ăn khó khăn nên công ty chưa trả được nợ, Công ty có dùng các quyền sử dụng đất để thế chấp khoản vay, bị đơn đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Hà Minh K, bà Đặng Kim T, bà Lộc Thị T1 đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng không có bản khai, không tham gia hòa giải, không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc đưa người tham gia tố tụng, tư cách của những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn và những người liên quan chưa chấp hành tốt việc triệu tập thông báo của Tòa án về việc có mặt tại Tòa án để làm việc cũng như tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định của pháp luật dân sự, đề nghị áp dụng: Áp dụng: Điều 30; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đề nghị áp dụng: Các Điều 116, 117, 275, 280, 295, 298 299, 319; 357, 463, 466 của Bộ Luật dân sự 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 10, Điều 11, Điểm a khoản 1, 3 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch đảm bảo.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, do kinh doanh khó khăn đề nghị Tòa án xem xét giảm 50% án phí cho Công ty TNHH may xuất khẩu QH, về lệ phí thẩm định tài sản bị đơn phải chịu lệ phí thẩm định tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án người liên quan đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được, Tòa án thông báo, triệu tập ông K, bà T và bà T1 nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản

3 Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K, bà T và bà T1.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bị đơn Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 có trụ sở kinh doanh tại: T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Xét Hợp đồng tín dụng số 18920049/2018 – HĐCVHM/NHCT422-QUANGHUNG ngày 19/6/2018 giữa nguyên đơn với bị đơn có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, bên vay đã nhận tiền thông qua các giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng đến thời điểm hiện tại bị đơn vẫn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án. Việc Ngân hàng khởi kiện bị đơn là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Về số tiền phải thanh toán:

Các khoản nợ nguyên đơn yêu cầu phù hợp với hợp đồng ký kết theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với lãi suất cho phép của các tổ chức tín dụng, phù hợp theo hướng dẫn nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận toàn bộ; Tính đến thời điểm ngày 29/5/2020, Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 đang còn nợ VietinBank Sầm Sơn tổng số tiền là: 877.925.091đ (*Tám trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn không trăm chín mươi mốt đồng*), trong đó nợ gốc 774.000.000đ, nợ lãi trong hạn 70.557.371đ, nợ lãi quá hạn 33.367.720đ; Ngoài ra Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 còn trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày 29/5/2020 cho đến khi trả hết số nợ gốc theo hợp đồng hạn mức tín dụng.

[2.3]. Đối với các hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay, các bên đã tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung hợp đồng, tại thời điểm công chứng các bên đều có đầy đủ về năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, các bên đều đã đọc và ký hợp đồng trước mặt Công Chứng Viên, do vậy quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý được quy định trong hợp đồng các bên đều phải chịu trách nhiệm, các tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp đúng quy định của pháp luật; Trường hợp bị đơn không trả được nợ có quyền yêu cầu Tòa án tuyên xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[4.1]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị

đơn phải chịu chi phí Thẩm định tài sản, khoản này Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước nên bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng.

[4.2]. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa Nguyên đơn xuất trình Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về Doanh nghiệp đang gặp khó khăn, không sản xuất được, trong thời gian dịch bệnh, có đơn đề nghị giảm tiền án phí, nên giảm 50% án phí cho Doanh Nghiệp, cụ thể: $(36.000.000đ + 77.925.091đ \times 3\%) : 2 = 19.169.000đ$ (Mười chín triệu một trăm sáu mươi chín nghìn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 30; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 116, 117, 275, 280, 295, 298 299, 319; 357, 463, 466 của Bộ Luật dân sự 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 10, Điều 11, Điểm a khoản 1, 3 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch đảm bảo.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 6; Điều 9; khoản 1 Điều 13; Điều 18; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CTVN.

Buộc Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN tổng số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 18920049/2018 – HĐCVHM/NHCT422-QUANGHUNG ngày 19/6/2018 tạm tính đến ngày 29/5/2020 là 774.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi tư triệu đồng), nợ lãi trong hạn 70.557.371đ (Bảy mươi triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng), nợ lãi quá hạn 33.367.720đ (Ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi đồng); Tổng cộng gốc và lãi phát sinh là: 877.925.091đ (Tám trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn không trăm chín mươi mốt đồng).

Kể từ ngày 30/5/2020 Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền gốc chậm trả cho đến ngày thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP CTVN theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Trường hợp Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 không trả được nợ, Ngân hàng TMCP CTVN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

Giá trị Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 655-1, tờ bản đồ số 10, ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 515462 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 22/06/2017; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01051/2010/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Giá trị Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 655-2, tờ bản đồ số 10, ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 515464 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 22/06/2017; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01053/2010/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Giá trị Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 655-3, tờ bản đồ số 10, ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 515465 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 22/06/2017; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01054/2010/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Giá trị Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 655-4(1), tờ bản đồ số 10 ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 890250 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 31/01/2018; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01441/287/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Giá trị Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 655-5(2), tờ bản đồ số 10 ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 890251 do UBND Huyện Thiệu Hóa cấp ngày 31/01/2018; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01442/287/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Giá trị Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 655-6(3), tờ bản đồ số 10 ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 890253 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 31/01/2018; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01443/287/QĐ-UBND đứng tên ông Hà Minh K và bà Đặng Kim T.

Giá trị Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 718, tờ bản đồ số 10 ở T3, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 639878 do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 04/07/2018. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00888/1772/QĐ-UBND. Tài sản gắn liền với đất là: Nhà ở 1 tầng, tường gạch, mái tôn, diện tích xây dựng là 170m², tổng diện tích sàn 170m² toàn bộ các công trình xây dựng khác trên thửa đất là của ông Hà Minh H và bà Lộc Thị T1.

Trường hợp số tiền phát mại thu hồi tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP CTVN thì Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Buộc Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền lệ phí thẩm định tài sản, do Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền chi phí thẩm định, hàng tháng người phải thi hành án về khoản tiền phải trả, còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc Công ty TNHH may xuất khẩu QH 05-80 phải chịu 19.169.000đ (Mười chín triệu một trăm sáu mươi chín nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.697.000đ (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005624 ngày 13/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Lê Ngọc Hưng

Hoàng Văn Đạt